

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Tảo;
- Ông Trịnh Minh Tường.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Thành Thiên, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đoàn Ngọc Th, sinh năm 1988; cư trú tại: tổ 1, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Lâm Văn V, sinh năm 1987; cư trú tại: tổ 1, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 11 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Đoàn Ngọc Th trình bày:

Chị và anh Lâm Văn V tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, anh chị thường xuyên cự cãi nhau, anh V thường xuyên đánh đập chị. Chị và anh V không còn chung sống cùng nhau từ năm 2020 cho đến nay.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung tên Lâm Tâm Nh, sinh ngày 20/01/2007. Hiện tại con đang sống chung với anh V. Chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Đoàn Ngọc Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lâm Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh V vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Đoàn Ngọc Th có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lâm Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về hôn nhân: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đoàn Ngọc Th được ly hôn với anh Lâm Văn V; về con chung: giao cháu Lâm Tâm Nh cho chị Th nuôi dưỡng, ghi nhận chị Th không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết; về án phí: chị Th chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: chị Đoàn Ngọc Th có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; anh Lâm Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Th và anh V.

[2] Về hôn nhân: chị Th và anh V tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Chị Th cho rằng vợ chồng chung sống mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau, anh chị không chung sống cùng nhau từ năm 2020 cho đến nay. Tòa án đã

tiến hành triệu tập hợp lệ anh V để giao nộp văn bản ghi ý kiến, cung cấp lời khai đối với yêu cầu của chị Th; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V vắng mặt không có lý do. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: chị Th và anh V thường xuyên cự cãi nhau, chị Th và anh V không chung sống cùng nhau từ tháng 3/2023 cho đến nay. Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình về tình nghĩa vợ chồng thì: “1. *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.* 2. *Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*”. Hiện tại anh chị không còn chung sống cùng nhau nên xét thấy hôn nhân của chị Th và anh V không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

[3] Về con chung: chị Đoàn Ngọc Th và anh Lâm Văn V có 01 con chung tên Lâm Tâm Nh, sinh ngày 20/01/2007. Cháu Nh có nguyện vọng được sống với chị Th. Quá trình giải quyết vụ án không làm việc được với anh V nên không thể hiện ý chí muốn được nuôi con của anh V. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm Tâm Nh là hoàn toàn phù hợp. Ghi nhận chị Th không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Th không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đoàn Ngọc Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Ngọc Th về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Chị Đoàn Ngọc Th được ly hôn với anh Lâm Văn V.

2. Về con chung: Chị Đoàn Ngọc Th và anh Lâm Văn V có 01 con chung tên Lâm Tâm Nh, sinh ngày 20/01/2007. Giao chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Lâm Tâm Nh, ghi nhận chị Th không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Đoàn Ngọc Th không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đoàn Ngọc Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004557 ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Đoàn Ngọc Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT (1);
- VKSND huyện Tân Biên (2);
- Chi cục THADS huyện Tân Biên (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (P).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

